TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 6 - 2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Đặng Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm1993, địa chỉ: Làng II, xã IA, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã H (nay là xã H P), huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện tại: thành phố Osaka Nishinari, Minamitsu Mamoru, 6-6-43, Công ty T , Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã HP), huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2018 anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Khi anh Đ mới ra nước ngoài làm việc thì vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng sau đó thì ít liên lạc dần và đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm và cả về kinh tế. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế

không tồn tại nên chị N yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Đ. Hiện tại chị N và anh Đ không có con chung và không có tài sản chung, nên chị Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung và tài sản chung.

- Đối với bị đơn - anh Nguyễn Hoàng Đ:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản các tài liệu kèm theo Công văn số 1379/CV-TAND ngày 20/8/2019 để tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ. Ngày 06/12/2019 Tòa án nhận được Biên bản đề ngày 25/11/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản về việc Đại sứ quán đã gửi thông báo cho anh Nguyễn Hoàng Đ nhưng không có trả lời và đã niêm yết thời hạn 01 tháng tại Phòng Lãnh sự. Tòa án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt nam (VOV5) từ ngày 27/3/2020 đến ngày 29/3/2020; đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình từ ngày 30/3/2020 và thực hiện việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho thân nhân (bố, mẹ) của anh Nguyễn Hoàng Đ.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gặp bà Phạm Thị H là mẹ đẻ của anh Nguyễn Hoàng Đ để xác minh sự việc, bà H cho biết: anh Đ và chị Hồ Thị N kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay xã H P). Sau khi kết hôn vợ chồng vào Sài Gòn làm việc. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh Đ không nói gì với gia đình. Năm 2018, anh Đ và chị N về đón Tết nguyên đán với gia đình, sau Tết chị N bỏ vào Miền Nam mà không nói gì với anh Đ cũng như người trong gia đình. Hiện tại anh Nguyễn Hoàng Đ đang lao động tại Nhật Bản và thường xuyên liên lạc với gia đình bằng điện thoại. Qua điện thoại anh Đ cho biết đã biết được việc Tòa án thụ lý giải quyết về việc ly hôn theo yêu cầu của chị N. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ nhất trí ly hôn. Bà H cũng cho biết thêm là vợ chồng anh Đ, chị N không có con chung và không có tài sản chung gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị N khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, hai người không còn liên lạc với nhau nữa. Vì vậy, chị N đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh Đ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Hiện tại tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ không còn nên đề nghị Hội đồng Tòa án xử cho chị Hồ Thi N được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Đ; về con chung và tài sản chung không có nên đề nghị không xem xét; chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị N khởi kiện về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng Đ, có hộ khẩu thường trú tại xã H (Nay là xã H P), huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Đ. Ngày 06/12/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Biên bản đề ngày 25/11/2019 của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản về việc Đại sứ quán đã gửi thông báo cho anh Nguyễn Hoàng Đ nhưng không có trả lời và đã niêm yết thời hạn 01 tháng tại Phòng Lãnh sự. Tòa án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5); thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và thực hiện việc giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho gia đình của anh Đ để gia đình thông báo cho anh Đ biết các nội dung liên quan đến việc chị N xin ly hôn anh Đ theo đúng quy định của pháp luật. Bà Phạm Thị H (mẹ anh Đ) cũng cho biết là bà đã thông báo qua điện thoại cho anh Đ biết nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án và nội dung việc chị N xin ly hôn anh Đ. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi nào từ anh Nguyễn Hoàng Đ. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 07/5/2020, nhưng do anh Đ vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ tiếp tục vắng mặt và không có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Hoàng Đ tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H (Nay là xã H P) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ sau khi anh Đ đi ra nước ngoài (Nhật bản) làm ăn thì vợ chồng không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc nhau, nên tình cảm phai nhạt dần; hiện tại chị N và anh Đ không còn quan tâm đến nhau. Chị N khẳng định tình cảm vợ chồng giữa hai người đã hết, không có khả năng hàn gắn. Còn anh Đ mặc dù biết được việc chị N xin ly hôn nhưng cũng không có ý kiến gì (Theo mẹ anh Đ cho biết thì anh Đ cũng đồng ý ly hôn). Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh Đ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Đ.

[2.2] Về con chung: Theo chị N trình bày và ý kiến của mẹ anh Đ (Bà H) thì vợ chồng chị Nguyệt và anh Đ chưa có con chung, nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau này, khi anh Đ về nước nếu có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị N và anh Nguyễn Hoàng Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Hoàng Đ.

2. *Về án phí*: Chị Hồ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005200 ngày 25/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. *Quyền kháng cáo:* Chị Hồ Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2020); anh Nguyễn Hoàng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (05/06/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ